

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 72/QĐ-UBND

Thanh Tân, ngày 10 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Công khai thực hiện dự toán thu- chi
ngân sách Nhà nước Quý 1 năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024, của Ủy ban nhân dân Thành phố Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố năm 2025.

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – kế toán xã Thanh Tân;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách Nhà nước Quý 1 năm 2025, trên địa bàn xã Thanh Tân (có mẫu kèm theo).

Điều 2: Quyết định này hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Thống kê, công chức Tài chính kế toán xã, căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- KBNN (biết);
- Đảng ủy (b/c)
- HĐND;
- Lưu vp



CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Thái

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1/2025

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ 1	SƠ SÁNH %
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG SỐ THU	9,550,954,000	6,084,385,826	63.70
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	42,000,000	40,432,873	96.27
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	7,278,654,000	378,584,254	5.20
3	Thu bổ sung	830,736,000	742,386,000	89.36
	- Thu BSCĐ	0		
	- Thu BSCMT	830,736,000	742,386,000	89.36
IV	Thu chuyển nguồn	1,399,564,000	4,922,982,699	
	TỔNG SỐ CHI	9,550,954,000	1,943,920,961	20.35
1	Chi đầu tư phát triển	0	0	
2	Chi thường xuyên	9,407,412,000	1,943,920,961	20.66
3	Dự phòng	143,542,000		
4	Tạo nguồn CCTL			

Thanh Tân, ngày 10 tháng 4 năm 2025

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Kế toán



Nguyễn Thị Thu Hằng



Nguyễn Chí Thái

Tỉnh(TP): Tây Ninh
Huyện: Thành phố Tây Ninh
Xã(phường, thị trấn): UBND xã Thạnh Tân

Biểu số 114/CK TC -NSNN

CÔNG KHAI THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1/2025

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN QUÝ 1/2024		SO SÁNH (%)	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng thu	1,192,000,000	9,550,954,000	136,963,221	6,084,385,826	11.49%	63.70%
I. Các khoản thu 100%	42,000,000	42,000,000	33,432,873	33,432,873	79.60%	79.60%
Phí, lệ phí	30,000,000	30,000,000	15,186,500	15,186,500	50.62%	50.62%
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi côn sản-khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp TN của các tổ chức cá nhân						
- Thu từ quỹ đất công ích						
- Thu khác	12,000,000	12,000,000	18,246,373	18,246,373	152.05%	152.05%
II. Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	1,150,000,000	7,278,654,000	103,530,348	385,584,254	9.00%	5.30%
1. Các khoản thu phân chia	465,000,000	465,000,000	15,104,432	22,304,432	3.25%	4.80%
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	422,000,000	422,000,000	704,432	704,432	0.17%	0.17%
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ hộ cá nhân, hộ kinh doanh	43,000,000	43,000,000	14,400,000	21,600,000	33.49%	50.23%
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	685,000,000	6,813,654,000	88,425,916	363,279,822	12.91%	5.33%
Thuế thu nhập cá nhân	314,000,000	59,565,000	44,708,190	93,984,404	14.24%	157.78%
Thuế VAT	371,000,000	2,341,329,000	36,717,726	83,702,172	9.90%	3.57%
Thuế TNDN		171,000,000		13,739,983		8.04%
Lệ phí trước bạ		4,241,760,000		161,652,404		
Thuế tài nguyên						
Thu khác			7,000,000	10,200,859		

NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN QUÝ 1/2024		SO SÁNH (%)	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã(nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn		1,399,564,000		4,922,982,699		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	830,736,000	0	742,386,000		
- Bổ sung cân đối ngân sách						
- Bổ sung có mục tiêu		830,736,000		742,386,000		

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thị Thu Hằng

Thanh Tân, ngày 10 tháng 4 năm 2025

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Thái

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH TÂN**

Biểu số 115/CK-TC-NSNN

CÔNG KHAI THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1/2025

(Ban hành kèm theo thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN CHI NS QUÝ 1/2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	9,550,954,000		9,550,954,000	1,943,920,961		1,943,920,961	0.20		20.35
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	353,686,000		353,686,000	0	0	0	0.00		
1	Chi sự nghiệp kinh tế	353,686,000		353,686,000	0		0	0.00		
II	CHI THƯỜNG XUYỀN	9,053,726,000		9,053,726,000	1,943,920,961		1,943,920,961	0.21		21.47
1	Chi sự nghiệp xã hội (371, 398)	72,107,000		72,107,000	77,100,000		77,100,000	1.07		106.92
2	Chi sự nghiệp VH TT (KPKDC) 161	316,184,000		316,184,000	50,613,331		50,613,331	0.16		16.01
3	Kinh phí trung tâm VHHTCD 161	40,000,000		40,000,000	8,730,000		8,730,000	0.22		21.83
4	Chi sự nghiệp TDTT (221)	15,300,000		15,300,000	0		0	0.00		
5	Chi QLNN	6,581,873,000		6,581,873,000	1,414,267,385		1,414,267,385	0.21		21.49
	- Chi QLNN 341	3,385,937,000		3,385,937,000	714,587,040		714,587,040	0.21		21.10
	- Đảng 819	1,636,332,000		1,636,332,000	322,700,530		322,700,530	0.20		19.72
	- MTTQ 820	422,246,000		422,246,000	108,310,130		108,310,130	0.26		25.65
	- Đoàn Thanh niên 811	198,291,000		198,291,000	45,226,705		45,226,705	0.23		22.81
	- Phụ nữ 812	244,778,000		244,778,000	59,969,845		59,969,845	0.24		24.50
	- Hội nông dân 813	214,143,000		214,143,000	51,128,490		51,128,490	0.24		23.88
	- Hội cựu chiến binh 814	242,698,000		242,698,000	55,482,645		55,482,645	0.23		22.86
	- Hội người cao tuổi- Chữ thập đỏ 362	237,448,000		237,448,000	56,862,000		56,862,000	0.24		23.95
5	Chi quốc phòng (011)	1,060,947,000		1,060,947,000	193,929,711		193,929,711	0.18		18.28

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN CHI NS QUÝ 1/2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
6	Chi an ninh(041)	890,408,000		890,408,000	199,280,534		199,280,534	0.22		22.38
7	Chi khác NS(YT,GD,DS,HMND) 428	31,907,000		31,907,000	0		0	0.00		0.00
8	Hoạt động xử lý môi trường	45,000,000		45,000,000			0			0.00
9	Nguồn chưa phân bổ	-								
10	Chi chuyển nguồn CCTL	-			0					
III	Dự phòng	143,542,000		143,542,000	0			0.00		
IV	Chi tạm ứng				0					
V	Chi nộp trả ngân sách cấp trên				0					

Kế toán

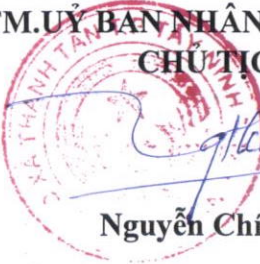


Nguyễn Thị Thu Hằng

Thanh Tân, ngày 10 tháng 4 năm 2025

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Thái

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC QUÝ 1/2025

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	(năm hiện hành)					
	THU	CHI	TÒN	THU	CHI	TÒN
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân						
-- Tiền gửi (ngoài ngân sách 3723.9086257)						
Tồn kỳ trước chuyển sang						347,087,754
Thu trong kỳ				1,771,613		
Chi trong kỳ					0	
Tồn						348,859,367
- Quỹ người nghèo						
Tồn kỳ trước chuyển sang						27,166,346
Thu trong kỳ				119,828,741		
Chi trong kỳ					122,826,000	
Tồn						24,169,087
- Tiền gửi 3723.1028126 (ngân sách)						
Tồn kỳ trước chuyển sang						65,000,000
Thu trong kỳ				1,107,249,000		
Chi trong kỳ					1,091,802,170	
Tồn						80,446,830
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						

Kế toán

Nguyễn Thị Thu Hằng

Thanh Tân, ngày 10 tháng 4 năm 2025

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Thái

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23/BC-UBND

Thanh Tân, ngày 08 tháng 04 năm 2025

**THUYẾT MINH
THỰC HIỆN THU – CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2025**

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024, của Ủy ban nhân dân Thành phố Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố năm 2025.

Ủy ban Nhân Dân xã Thanh Tân thuyết minh thực hiện dự toán thu – chi ngân sách xã quý 1 năm 2025 như sau:

1. Thu ngân sách Nhà nước

- Thu ngân sách nhà nước quý 1/2025 lũy kế 136.963.221đ/1.192.000.000đ đạt 11.49 % cụ thể từng loại thuế:

- + Thu phí, thu khác: 33.432.873đ/42.000.000đ, đạt 79.6%
 - + Lệ phí môn bài: 14.400.000đ/43.000.000đ, đạt 33.49%
 - + Thuế thu VAT: 36.717.726đ/371.000.000đ, đạt 9,9%,
 - + Thuế thu nhập cá nhân: 44.708.190đ/314.000.000đ, đạt 14,24%,
 - + Thuế PNN: 704.432đ/422.000.000đ, đạt 0.17%
 - + Thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công ít: 7.000.000đ
- Ước thu quý 2/2025: 596.000.000đ/ 1.192.000.000đ, đạt 50%.

2. Thu ngân sách xã

Thu ngân sách xã quý 1/2025 lũy kế 6.084.385.826đ/9.550.954.000 đồng, đạt 63.7% . Trong đó:

- Các khoản thu điều tiết: 419.017.127đ/7.320.654.000 đ đạt 5.72% (trong đó thu từ nguồn huyện thu xã hưởng 318.267.534đ/6.383.089.000đ, đạt 4.99%,)
- Thu bổ sung ngân sách cấp trên (BSCMT): 742.386.000đ

- Thu chuyển nguồn: 4.922.982.699đ
- + Thu chuyển nguồn CCTL: 4.878.554.298đ
- + Thu chuyển nguồn kinh phí tiết kiệm 5%: 44.428.401đ

II. Phần chi

1. Chi ngân sách xã

- Chi quý 1/2025 lũy kế 1.943.920.961đ/9.550.954.000đ, đạt 20.35% so dự toán đầu năm, trong đó gồm các khoản chi (đính kèm biểu):

- Chi từ nguồn BSCMT trong năm : 140.508.000đ

Ước chi quý 2/2025 lũy kế 4.775.477.000đ/9.550.954.000đ, đạt 50%.

Trên đây là báo cáo thuyết minh thực hiện dự toán thu – chi ngân sách xã quý 1 năm 2025 của UBND xã Thạnh Tân.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH TP
- Đảng ủy; TTHĐND
- Truyền thanh xã;
- 04 ấp;
- Lưu VP.



**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyen Chi Thai
Nguyễn Chí Thái